

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HSST
Ngày 24/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Đoàn Thị Nhâm;

2/ Ông Ma Ngọc Vũ;

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Diệu – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST - HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 10/5/2022 đối với các bị cáo:

1/Phạm Thị Th; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 10 năm 1976, tại tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Kim Qu và bà Phùng Thị T (đều đã chết); chồng: Nguyễn Đức S; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Phạm Thị T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 11 năm 1970, tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHKT: Tổ 10B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở: Tổ 7, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Kim Qu và bà Phùng Thị T (đều đã chết); chồng: Hồng

Cảm Ng (đã chết); con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Bà **Trần Thị H**; sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 7, phường Sông C, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1- Ông **Nguyễn Tiến Th**; sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 7, phường Sông C, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2- Chị **Nguyễn Thị Diệu L**; sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 8B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

3- Chị **Nguyễn Thị Thùy L1**; sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 6, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

4- Chị **Nguyễn Thị Mỹ L2**; sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 5, phường Sông C, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người làm chứng*:

1- Ông **Nguyễn Đức S**; sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2- Bà **Nông Thị Ng**; sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 7, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

3- Bà **Phạm Thị H1**; sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 7, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Th, sinh năm 1976, trú tại Thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn có chồng là ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1968, trú tại Thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Do nghi ngờ ông S có quan hệ tình cảm với bà Trần Thị H, sinh năm 1968, trú tại tổ 7, phường Sông C, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn nên Th đã theo dõi, nghe lén được cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa ông S với bà H nên Th biết được việc ông S hẹn gặp bà H tại nhà cũ bỏ hoang của vợ chồng Th ở thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vì muốn bắt quả tang việc quan hệ bất chính giữa ông S với bà H và bức tức về sự việc trước đó vào ngày 28/12/2020, Th bị bà H đánh sưng tím mắt tại nhà của gia đình mình ở Thôn N, xã D, thành phố B nên khoảng 13 giờ ngày 04/01/2021, Th một mình điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 157.89 đi từ nhà tại Thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đến nhà mẹ đẻ là bà Phùng Thị T (đã chết) ở thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (gần nơi ông S

và bà H hẹn gặp nhau). Th đã lấy một chiếc kéo bằng kim loại có cán bọc nhựa màu nâu đỏ đang để trên nóc tủ lạnh trong nhà mẹ đẻ (là bà T) và lấy một nắm cát ở sân bỏ vào túi áo bên phải đang mặc trên người, với mục đích khi bắt quả tang ông S và bà H gặp nhau, nếu bà H phản kháng thì dùng cát để ném vào mặt và dùng kéo cắt tóc để làm nhục bà H. Sau đó, Th đi đến rình nấp ở khu vực kho chứa củi nhà cũ của mình, đợi bà H và ông S đến.

Khoảng 15 phút sau thì ông S và bà H đến, Th đợi thêm khoảng 10 phút mới đi vào trong nhà thì thấy ông S và bà H đang ngồi ở phản gỗ trong nhà, bên dưới đất có để vài lon bia và nước ngọt. Th xông vào trong nhà chửi bới bà H “Đ...M...M... hai chúng mày vào đây làm gì?”, bà H đáp lại “*Chẳng làm gì cả*”. Sau đó, bà H nói với Th “*Mày làm gì được, mày làm gì được*” nên Th dùng tay phải lấy cát đã chuẩn bị trước để trong túi áo bên phải ném vào mặt bà H, rồi lao vào dùng tay, chân đánh bà H, làm bà H ngã xuống đất, đồng thời có lời lẽ chửi bới xúc phạm bà H. Lúc này, có Phạm Thị T, sinh năm 1970, trú tại tổ 10B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn là chị gái ruột của Th đi đến và cùng tham gia chửi bới xúc phạm bà H “Đ...M... mày đánh em tao”, “*mày đánh em tao mù mắt ra rồi*”. Nghe bà T nói vậy, bà H nói “*chúng mày đánh tao đi, mày đánh được mày đánh*”. Sau đó, Th tiếp tục lao vào dùng tay, chân đánh bà H. Thấy vậy, Phạm Thị T lại tiếp tục nói “*không đánh à, Đ...M...M..., cắt tóc nó cho tao*” (ý nói với Th là không đánh H nữa mà cắt tóc của bà H mục đích để làm nhục bà H). Lúc này, Th dùng tay phải túm tóc, tay trái cầm chiếc kéo đã chuẩn bị sẵn cắt tóc bà H, còn bà H dùng hai tay để ôm, che đầu không cho Th cắt tóc nhưng Th vẫn dùng kéo cắt nên đã cắt trúng vào ngón trỏ bàn tay trái bà H gây thương tích. Sau đó, Th lấy lon bia để gần đó đổ lên đầu bà H và nói “Đ...M... mày uống đi. Hôm nay tao đợi cho mày uống no đi”. Ông S thấy sự việc như vậy thì chạy vào can ngăn nhưng hai bên vẫn tiếp tục to tiếng, Th và T dùng nhiều lời nói thô tục xúc phạm nhân phẩm, danh dự của bà H. Sau đó, Th tiếp tục dùng kéo cắt chiếc quần màu đen, quần nỉ màu vàng và chiếc quần lót màu hồng mà bà H đang mặc. Lúc này, bà Phạm Thị H1, sinh năm 1960 (chị gái ruột của Th) và bà Nông Thị Ng, sinh năm 1970, cùng trú tại tổ 7, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đến nơi thấy sự việc xô xát nên đã can ngăn và đuổi ông S về nhà. Sau đó, mặc dù bà H van xin nhưng T vẫn bắt bà H quỳ xuống đất để xin lỗi Th, còn Th dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 Prime của Th chụp ảnh bà H đang quỳ xuống đất mục đích để xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà H. Do sợ hãi nên bà H bò ra chỗ để chiếc xe mô tô BKS 23D1- 254.75 (chiếc xe bà H điều khiển lúc đến) để chạy trốn thì bị Th **giật chìa khoá xe ném đi**. Một lúc sau, T gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1963, trú tại xã Tân Qu, huyện Bắc Qu, tỉnh Hà Giang

(tạm trú tại tổ 7, phường Sông C, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn) là chị chồng của bà H báo tin về việc bà H bị đánh. Sau đó, chị Nguyễn Thị Thùy L1, sinh năm 1989, trú tại tổ 6, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (con gái bà H) và bà Nguyễn Thị Ng đến thì Th, T đã bỏ đi khỏi hiện trường, còn bà H bị thương nên được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn cấp cứu, điều trị vết thương.

Ngày 04/01/2021, bà Trần Thị H có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố vụ án hình sự để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/01/2021, Phạm Thị Th cũng có đơn tố giác gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đề nghị làm rõ sự việc ngày 28/12/2020, bà Trần Thị H có hành vi đánh gây thương tích cho Th tại nhà của Th ở Thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị H. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 20/TgT ngày 07/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận:

“(1). Dấu hiệu chính qua giám định:

- Mất đốt 2,3 ngón II bàn tay trái;

- Các vết sưng nề, bầm tím mắt trái, vết sưng nề, bầm tím mắt phải, vết sưng nề vùng trán, vết sây sát da nông vùng trán phải không để lại di chứng.

(2). Trong giám định pháp y tổn thương cơ thể không sử dụng thuật ngữ “Cố tật”. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 7% (Bảy phần trăm).

(3). Vật gây thương tích:

- Vết thương tại ngón II, bàn tay trái do vật có cạnh sắc;

- Các vết sưng nề, bầm tím là do vật tày”.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Thị Th. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/TgT ngày 17/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận:

“(1). Dấu hiệu chính qua giám định: Không.

(2). Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 0% (Không phần trăm)”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định giọng nói của Phạm Thị T, Trần Thị H, Nguyễn Đức S, Phạm Thị H, Phạm Thị Th trong file ghi âm do bà Trần Thị H cung cấp và yêu cầu định giá tài sản đối với các tài sản bị thiệt hại của bà Trần Thị H.

Tại kết luận giám định số 2301/C09-P6 ngày 20/8/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file ghi âm mẫu cần giám định.

- Tiếng nói của người phụ nữ nói câu: “mày đánh em tao” tại thời điểm 12 phút 29 giây trong file ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của Phạm Thị Tươi trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người phụ nữ nói câu: “trước anh nuôi dúi phải không” tại thời điểm 00 phút 10 giây trong file ghi âm cần giám định và tiếng nói của Trần Thị Hà trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người đàn ông trong file ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Đức Sáng trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người phụ nữ nói câu: “thằng Sáng về đi” tại thời điểm 17 phút 59 giây trong file ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của Phạm Thị Hoa trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người phụ nữ nói câu: “nó hẹn hò chồng em đi mấy ngày hôm nay rồi” tại thời điểm 13 phút 30 giây trong file ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của Phạm Thị Thắm trong mẫu so sánh là của cùng một người”.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 18/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận:

“- 01 (một) ổ khóa điện chiếc xe mô tô BKS 23D1 – 25475. Giá trị thiệt hại là 200.000 đồng.

“- 01 (một) chiếc quần màu vàng; có 02 vết rách. Giá trị thiệt hại là 100.000 đồng.

“- 01 (một) chiếc quần màu đen; có 01 vết rách. Giá trị thiệt hại là 100.000 đồng.

“- 01 (một) chiếc quần lót màu hồng bị cắt rách. Giá trị thiệt hại là 10.000 đồng.

“- 01 (một) chiếc áo khoác nâu, có khóa kéo bằng kim loại chất liệu nỉ. Giá trị thiệt hại là 700.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại là 1.110.000 đồng (Một triệu một trăm mười nghìn đồng)”.

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Phạm Thị Th, Phạm Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo thống nhất với nhau phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSTP, ngày 03 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Phạm Thị Th về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 và tội “*Làm nhục người khác*” theo khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội “*Làm nhục người khác*” theo khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng... hung khí nguy hiểm...”

Điều 155 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Làm nhục người khác*”; bị cáo Phạm Thị T phạm tội “*Làm nhục người khác*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Th.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị Th **từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”.**

Giao bị cáo Thẩm cho UBND xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Phạt tiền bị cáo Phạm Thị Th từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước về tội “*Làm nhục người khác*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị T.

Phạt tiền bị cáo Phạm Thị T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước về tội “*Làm nhục người khác*”.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: Nhiều đoạn tóc dài ngắn khác nhau, một đầu bị cắt sắc nhọn; 01 (Một) mẫu gạch nung màu đỏ một đầu bị vỡ kích thước 10cm x 7cm x 5cm; 01 (Một) áo khoác dài tay có mũ màu xám tro, trên áo có vạch kẻ màu đen, cam, xanh, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) mảnh vải màn màu xanh; 01 (Một) nắp nhựa màu xanh; 01 (Một) chiếc quần màu nâu có hai vết rách từ cạp quần đến phần hông đũng quần; 01 (Một) chiếc quần vải màu đen cũ, đã qua sử dụng có một vết rách kéo dài từ cạp quần đến đùi; 01 (Một) chiếc quần lót màu hồng cũ, đã qua sử dụng bị cắt rách nhiều vết; 01 (Một) chiếc kéo sắt có cán bọc nhựa màu nâu đỏ dài 21cm, trên kéo có dính một số đoạn tóc; 01 xác sim bên trong chiếc điện thoại **di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 PRIME màu vàng đồng**.

+ Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 PRIME màu vàng đồng, số seri R58HC3SXLFL, số IMEI 1: 355079080803153, số IMEI 2: 355080080803151, điện thoại cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Thị Th.

+ Tạm giữ của bị cáo Phạm Thị T: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 869604033368217, số IMEI 2: 869604033368209, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không gắn thẻ sim; để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

+ Tạm giữ của bị cáo Phạm Thị Th số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002034, ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để bảo đảm thi hành án cho bị cáo Th.

+ Tạm giữ của bị cáo Phạm Thị T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) do bị cáo Th nộp thay theo biên lai thu tiền số 0002033, ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để bảo đảm thi hành án cho bị cáo T.

+ Trả lại cho bà Trần Thị H: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu hồng, mặt sau điện thoại có dòng chữ “IC: 579C-E2946A”, số IMEI: 355424076303034, máy cũ, thân vỏ bị xước nhiều chỗ, kính dán cường lực màn hình bị bong tróc, máy không gắn thẻ sim.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo **Phạm Thị Th** và **Phạm Thị T** thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh, điều luật và mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo đã thật sự ăn năn, hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình, chỉ xin HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

* Bị hại Trần Thị H có ý kiến: Về trách nhiệm dân sự các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 32.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đầy đủ số tiền trên, tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tiến Th, chị Nguyễn Thị Diệu L, chị Nguyễn Thị Thùy L1 và chị Nguyễn Thị Mỹ L2 đều có lời khai thống nhất: Về trách nhiệm dân sự các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, do vậy những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thị Th và Phạm Thị T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định:

Do nghi ngờ bà Trần Thị H có quan hệ bất chính với ông Nguyễn Đức S (chồng của Phạm Thị Th), nên khoảng 13 giờ ngày 04/01/2021, tại thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Phạm Thị Th có hành vi dùng tay, chân đánh bà H và dùng chiếc kéo sắt có cán bọc nhựa màu nâu đỏ dài 21cm gây thương tích cho bà H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%. Trong quá trình hai bên xảy ra xô sát, Phạm Thị Th còn cùng với Phạm Thị T có hành vi xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của bà H, cụ thể: Th có hành vi chửi bới, lăng mạ và dùng kéo cắt tóc, cắt quần, áo và đồ bìa vào đầu bà H. Phạm Thị T có hành vi chửi bới, lăng mạ, kích động Th cắt tóc và bắt bà Trần Thị H quỳ xuống đất nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà H. Hành vi của các bị cáo không chỉ gây thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bà H mà còn gây thiệt hại về tài sản với tổng giá trị thiệt hại là 1.110.000 đồng (Một triệu một trăm mười nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Phạm Thị Th đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 và tội “*Làm nhục người khác*” theo khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Thị T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Làm nhục người khác*” theo khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử lý theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện bồi*

thường thiệt hại”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Kim Qu được Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định tặng Bằng khen do có thành tích trong tham gia kháng chiến chống Pháp; bị cáo Phạm Thị T còn có con trai là anh Lâm Thanh H được Bộ trưởng Bộ Y tế tặng Bằng khen do có nhiều thành tích xuất sắc trong hỗ trợ phòng chống dịch bệnh và điều trị bệnh nhân Covid – 19 tại các tỉnh, thành phố phía Nam, nên các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: HĐXX thấy rằng, bị cáo Phạm Thị Th là người thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bà H do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội “Cố ý gây thương tích”. Đối với tội “Làm nhục người khác” thì các bị cáo là đồng phạm, tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành và phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau trong việc thực hiện tội phạm.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX xét thấy tội phạm các bị cáo thực hiện đều là tội phạm ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi gây ra sự việc phạm tội, các bị cáo đã thật sự ăn năn hối hận về việc làm của mình thể hiện ở việc mặc dù điều kiện kinh tế của các bị cáo còn nhiều khó khăn, song các bị cáo đã tự nguyện đi vay mượn tiền để bồi thường những tổn thất đã gây ra cho bị hại, xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà mà xử hình phạt tiền đối với các bị cáo về tội “Làm nhục người khác” và xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Phạm Thị Th về tội “Cố ý gây thương tích” cũng phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, nhưng vẫn đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được ở ngoài xã hội tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa sai phạm của mình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và tại phiên tòa không ai có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với các vật chứng gồm: Nhiều đoạn tóc dài ngắn khác nhau, một đầu bị cắt sắc nhọn; 01 (Một) mẫu gạch nung màu đỏ một đầu bị vỡ kích thước 10cm x 7cm x 5cm; 01 (Một) áo khoác dài tay có mũ màu xám tro, trên áo có vạch kẻ màu đen, cam, xanh; áo cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) mảnh vải màn màu xanh; 01 (Một) nắp nhựa màu xanh; 01 (Một) chiếc quần màu nâu có hai vết rách từ cạp quần đến phần hông đũng quần; 01 (Một) chiếc quần vải màu đen cũ, đã qua sử dụng có một vết rách kéo dài từ cạp quần đến đùi; 01 (Một) chiếc quần lót màu hồng cũ, đã qua sử dụng bị cắt rách nhiều vết; 01 (Một) chiếc kéo sắt có cán bọc nhựa màu nâu đỏ dài 21cm, trên kéo có dính một số đoạn tóc; 01 xác sim bên trong chiếc điện thoại **di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 PRIME màu vàng đồng**. Xét thấy các đồ vật trên không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (Một) điện thoại **di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 PRIME màu vàng đồng, số seri R58HC3SXLFL, số IMEI 1: 355079080803153, số IMEI 2: 355080080803151, điện thoại cũ, đã qua sử dụng; tạm giữ của bị cáo Phạm Thị Th. Xét thấy chiếc điện thoại này là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để phục vụ việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước.**

+ Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 869604033368217, số IMEI 2: 869604033368209, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không gắn thẻ sim; tạm giữ của bị cáo Phạm Thị T. Xét thấy không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, tuy nhiên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo T.

+ Đối với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bị cáo Phạm Thị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002034, ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo Th.

+ Đối với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) do bị cáo Th nộp thay cho bị cáo Phạm Thị T theo biên lai thu tiền số 0002033, ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo T.

+ Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu hồng, mặt sau điện thoại có dòng chữ “IC: 579C-E2946A”, số IMEI: 355424076303034, máy cũ, thân vỏ bị xước nhiều chỗ, kính dán cường lực màn hình bị bong tróc, máy không gắn thẻ sim, tạm giữ của bà Trần Thị H. Xét thấy không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, cần trả lại cho bà H.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Ngoài hành vi cố ý gây thương tích và làm nhục bà Trần Thị H (đã bị khởi tố, điều tra), thì bị cáo Phạm Thị Th còn có hành vi gây thiệt hại một số đồ vật, tài sản của bà H, tuy nhiên tổng trị giá thiệt hại xác định được là 1.110.000 đồng (Một triệu một trăm mười nghìn đồng), chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xử lý về hình sự là phù hợp.

Đối với sự việc bà Trần Thị H đánh Phạm Thị Th vào ngày 28/12/2020, nhưng kết quả giám định xác định tỷ lệ thương tật của Phạm Thị Th là 0%, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xử lý về hình sự là phù hợp.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Làm nhục người khác*”; bị cáo Phạm Thị T phạm tội “*Làm nhục người khác*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 65; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Th.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị Th 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Giao bị cáo Th cho UBND xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Phạt tiền bị cáo Phạm Thị Th 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước về tội “*Làm nhục người khác*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị T.

Phạt tiền bị cáo Phạm Thị T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước về tội “*Làm nhục người khác*”.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Nhiều đoạn tóc dài ngắn khác nhau, một đầu bị cắt sắc nhọn; 01 (Một) mẫu gạch nung màu đỏ một đầu bị vỡ kích thước 10cm x 7cm x 5cm; 01 (Một) áo khoác dài tay có mũ màu xám tro, trên áo có vạch kẻ màu đen, cam, xanh, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) mảnh vải màn màu xanh; 01 (Một) nắp nhựa màu xanh; 01 (Một) chiếc quần màu nâu có hai vết rách từ cạp quần đến phần hông đũng quần; 01 (Một) chiếc quần vải màu đen cũ, đã qua sử dụng có một vết rách kéo dài từ cạp quần đến đùi; 01 (Một) chiếc quần lót màu hồng cũ, đã qua sử dụng bị cắt rách nhiều vết; 01 (Một) chiếc kéo sắt có cán bọc nhựa màu nâu đỏ dài 21cm, trên kéo có dính một số đoạn tóc; 01 xác sim bên trong chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 PRIME màu vàng đồng.

+ Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 PRIME màu vàng đồng, số seri R58HC3SXLFL, số IMEI 1: 355079080803153, số IMEI 2: 355080080803151, điện thoại cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Thị Th.

+ Tạm giữ của bị cáo Phạm Thị T: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 869604033368217, số IMEI 2: 869604033368209, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không gắn thẻ sim; để bảo đảm thi hành án cho bị cáo T.

+ Tạm giữ của bị cáo Phạm Thị Th số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002034, ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để bảo đảm thi hành án cho bị cáo Th.

+ Tạm giữ của bị cáo Phạm Thị T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) do bị cáo Th nộp thay theo biên lai thu tiền số 0002033, ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để bảo đảm thi hành án cho bị cáo T.

+ Trả lại cho bà Trần Thị H: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu hồng, mặt sau điện thoại có dòng chữ “IC: 579C-E2946A”, số IMEI: 355424076303034, máy cũ, thân vỏ bị xước nhiều chỗ, kính dán cường lực màn hình bị bong tróc, máy không gắn thẻ sim.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Phạm Thị Th** và **Phạm Thị T**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

